

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2019
“*V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Việt và ông Lý Văn Hòe

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng – Thẩm tra viên

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lang Thị Tổ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2019 về: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1992 – có mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn N năm 2009, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian sống chung ban đầu thì hạnh phúc, về sau do bất đồng quan điểm không tôn trọng lẫn nhau, anh N không lo làm ăn để kiếm tiền nuôi con, thời gian chị bị ốm anh N

không chăm sóc, chị phải về nhà mẹ đẻ sống; đầu năm 2019 chị đã làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng do muốn vợ chồng suy nghĩ lại để về sống với nhau chị đã rút đơn, nhưng hiện tại tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Hiện nay, tình cảm không còn, hai người đã sống ly thân nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/11/2010 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/11/2013; các cháu đang ở cùng với chị X, chị có tài sản là đất rẫy do bố mẹ đẻ tặng cho và hiện chị đang kinh doanh cửa hàng bán trà sữa, thu nhập ổn định. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X được ly hôn với anh N; giao 02 con chung là cháu N và cháu A để chị X trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh N không đến làm việc mặc dù Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, niêm yết công khai. Do vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn anh Nguyễn Văn N có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắc Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn N chung sống với nhau, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung đã xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện nay, hai người đã sống ly thân, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc và không thể duy trì. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh N đã đến

mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh N.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/11/2010 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/11/2013; các cháu đang ở cùng với chị X, chị X có tài sản là đất rẫy do bố mẹ đẻ tặng cho và hiện chị đang kinh doanh cửa hàng bán trà sữa, thu nhập ổn định. Xét nguyện vọng của cháu N, cũng như điều kiện thực tế, cần giao cần giao cháu N và cháu A cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 07/11/2010 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/11/2013 cho chị X trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002726 ngày 20/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

